

PHÒNG GD & ĐT THÀNH PHỐ KON TUM
TRƯỜNG TH & THCS VINH QUANG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC- LỚP 8

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I. MÔN TIN HỌC, LỚP 8

TT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức					Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu		Vận dụng	Vận dụng cao	
			TNKQ	TNKQ	TL	TL	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	8					2,0% (2,0 điểm)
2	Chủ đề B. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	4	4	1	1		60% (6,0 điểm)
3	Chủ đề C. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số					1	1,0% (1,0 điểm)
4	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Xử lý và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	4					1,0% (1,0 điểm)
Tổng			16 4,0	5 3,0		1 2,0	1 1.0	23 10
Tỉ lệ %			40%	30%		20%	10%	100%
Tỉ lệ chung			70%			30%		100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I. MÔN TIN HỌC, LỚP 8

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung /Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	Nhận biết - Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.C 1,2,3,4,5,6, 7,8 Thông hiểu - Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	8(TN)			
2	Chủ đề B. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	Nhận biết - Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. C 9,10,11,12 Thông hiểu - Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. -Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Vận dụng - Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số.C21	4(TN)			
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	Thông hiểu – Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. C 13, 14, 15, 16		1(TL)		
					4(TN)	1(TL)	

			Vận dụng – Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể). C 22				
3	Chủ đề C. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	1.Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	Thông hiểu - Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ... Vận dụng - Khi tạo ra các sản phẩm số luôn thể hiện được tính đạo đức, văn hoá và không vi phạm pháp luật. C23				1(TL)
4	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	Thông hiểu - Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. - Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. C 17,18, 19, 20	4(TN)			
Tổng				16 (TN)	4 (TN) 1(TL)	1(TL)	1(TL)
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Họ và tên:.....

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

Lớp:.....

ĐỀ 01

A. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm):

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng ở mỗi câu sau:

Câu 1. Con người đã biết làm các phép tính số học từ bao giờ?

- A. Hơn 1000 năm trước Công nguyên. B. Hơn 1000 năm sau Công nguyên.
C. Hơn 2000 năm sau Công nguyên. D. Hơn 2000 năm trước Công nguyên.

Câu 2. Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?

- A. Charles Babbage B. John Mauchly C. Blaise Pascal D. Presper Eckert

Câu 3. Ý tưởng nào đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của máy tính?

- A. Cơ giới hóa việc lao động. B. Trí óc hóa việc tính toán.
C. Cơ giới hóa việc tính toán. D. Đáp án khác.

Câu 4. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Nhỏ (Như máy tính để bàn).
B. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay).
C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng).
D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ).

Câu 5. Máy tính điện tử có mấy thế hệ?

- A. Ba thế hệ. B. Năm thế hệ. C. Bốn thế hệ. D. Hai thế hệ.

Câu 6. Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

- A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
C. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
D. Cả ba đặc điểm trên.

Câu 7. Đặc điểm của máy tính thế hệ thứ hai là?

- A. Thành phần điện tử chính: bóng bán dẫn.
B. Bộ nhớ: lõi từ, băng từ.
C. Thiết bị vào-ra: máy đọc và in băng đục lỗ, máy đọc và in băng từ.
D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 8. Thời kì đầu các máy tính được thiết kế dựa trên các rơ le được gọi là?

- A. Máy tính thông minh. B. Máy tính khoa học.
C. Máy tính điện cơ. D. Máy tính hiện đại.

Câu 9. Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của thông tin số?

- A. Đa dạng về loại hình. B. Được lưu trữ với dung lượng nhỏ.
C. Có thể tìm kiếm, chuyển đổi dễ dàng. D. Có tính bản quyền.

Câu 10. Điều **không** phải là đặc điểm của thông tin số?

- A. Thông tin số có thể truy cập từ xa qua Internet.
B. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và chia sẻ.
C. Thông tin số chỉ có thể truy cập ở khoảng cách gần.
D. Thông tin số có thể được lan truyền tự động do nhiều thiết bị được đồng bộ với nhau.

Câu 11. Đặc điểm nào cho thấy thông tin số được tạo ra với tốc độ rất nhanh?

- A. Có rất nhiều loại hình thông tin số.
B. Thông tin số có thể được sao chép dễ dàng.
C. Mỗi ngày có hàng tỷ thông tin mới được tạo ra trên Internet.
D. Thông tin số có thể được lưu trữ trong thời gian dài.

Câu 12. Tính bản quyền của thông tin số có ý nghĩa như thế nào?

- A. Bảo vệ quyền lợi của người sáng tạo.
B. Giúp thông tin được chia sẻ rộng rãi.
C. Ngăn cản việc sao chép thông tin.
D. Không có ý nghĩa quan trọng.

Câu 13. Một nhóm học sinh đang làm dự án về ô nhiễm môi trường. Việc tìm kiếm thông tin về các nguyên nhân gây ô nhiễm sẽ giúp nhóm:

- A. Hiểu rõ hơn về vấn đề ô nhiễm.
- B. Đề xuất được những giải pháp hiệu quả.
- C. Tìm được nhiều tài liệu tham khảo.
- D. Cả A và B.

Câu 14. Bạn muốn mua một chiếc điện thoại mới. Việc so sánh thông tin về các sản phẩm khác nhau sẽ giúp bạn:

- A. Chọn được chiếc điện thoại có giá rẻ nhất.
- B. Chọn được chiếc điện thoại có nhiều tính năng nhất.
- C. Chọn được chiếc điện thoại phù hợp với nhu cầu và ngân sách của mình.
- D. Chọn được chiếc điện thoại có thương hiệu nổi tiếng.

Câu 15. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 16. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.
- D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 17. Địa chỉ tuyệt đối của một ô tính là gì?

- A. Địa chỉ thay đổi theo vị trí của ô khi sao chép công thức.
- B. Địa chỉ cố định, không thay đổi khi sao chép công thức.
- C. Địa chỉ chỉ định đến một ô cụ thể trong bảng tính.
- D. Địa chỉ luôn kết thúc bằng dấu \$.

Câu 18. Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?

- A. \$.
- B. &.
- C. #.
- D. %.

Câu 19. Khi sao chép một công thức chứa địa chỉ tương đối, điều gì sẽ xảy ra?

- A. Địa chỉ tương đối sẽ không thay đổi.
- B. Địa chỉ tương đối sẽ thay đổi theo vị trí mới của công thức.
- C. Công thức sẽ bị lỗi.
- D. Không có sự thay đổi nào xảy ra.

Câu 20. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3.
- B. F4.
- C. F2.
- D. F1.

B. TỰ LUẬN (5,0 điểm):

Câu 21. (2,0 điểm). Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, em cần lưu ý điều gì để đảm bảo thông tin đó chính xác và đáng tin cậy?

Câu 22. (2,0 điểm). Trong quá trình thực hiện một bài thuyết trình (ví dụ: bài thuyết trình về năng lượng tái tạo, ...), em đã sử dụng những công cụ nào để tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin? Hãy mô tả chi tiết các bước em đã thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ.

Câu 23. (1,0 điểm). Nếu bạn em quay video ghi lại hành vi bạo lực của các bạn trong lớp và đăng lên mạng xã hội, hành động này có vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số hay không? Em sẽ cảnh báo và khuyên gì cho bạn?

-----Hết-----

Họ và tên:.....

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

Lớp:.....

ĐỀ 02

A. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng ở mỗi câu sau:

Câu 1. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng).
- B. Nhỏ (Như máy tính để bàn).
- C. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ).
- D. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay).

Câu 2. Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

- A. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
- B. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
- C. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
- D. Cả ba đặc điểm trên.

Câu 3. Máy tính điện tử có mấy thế hệ?

- A. Hai thế hệ.
- B. Năm thế hệ.
- C. Bốn thế hệ.
- D. Ba thế hệ.

Câu 4. Con người đã biết làm các phép tính số học từ bao giờ?

- A. Hơn 1000 năm trước Công nguyên.
- B. Hơn 2000 năm trước Công nguyên.
- C. Hơn 2000 năm sau Công nguyên.
- D. Hơn 1000 năm sau Công nguyên.

Câu 5. Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?

- A. Blaise Pascal
- B. Presper Eckert
- C. John Mauchly
- D. Charles Babbage

Câu 6. Ý tưởng nào đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của máy tính?

- A. Cơ giới hóa việc lao động.
- B. Cơ giới hóa việc tính toán.
- C. Trí óc hóa việc tính toán.
- D. Đáp án khác.

Câu 7. Thời kì đầu các máy tính được thiết kế dựa trên các rơ le được gọi là?

- A. Máy tính thông minh.
- B. Máy tính khoa học.
- C. Máy tính điện cơ.
- D. Máy tính hiện đại.

Câu 8. Đặc điểm của máy tính thế hệ thứ hai là?

- A. Thành phần điện tử chính: bóng bán dẫn.
- B. Bộ nhớ: lõi từ, băng từ.
- C. Thiết bị vào-ra: máy đọc và in băng đục lỗ, máy đọc và in băng từ.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 9. Tính bản quyền của thông tin số có ý nghĩa như thế nào?

- A. Bảo vệ quyền lợi của người sáng tạo.
- B. Giúp thông tin được chia sẻ rộng rãi.
- C. Không có ý nghĩa quan trọng.
- D. Ngăn cản việc sao chép thông tin.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm của thông tin số?

- A. Có thể tìm kiếm, chuyển đổi dễ dàng.
- B. Đa dạng về loại hình.
- C. Được lưu trữ với dung lượng nhỏ.
- D. Có tính bản quyền.

Câu 11. Đặc điểm nào cho thấy thông tin số được tạo ra với tốc độ rất nhanh?

- A. Thông tin số có thể được sao chép dễ dàng.
- B. Có rất nhiều loại hình thông tin số.
- C. Thông tin số có thể được lưu trữ trong thời gian dài.
- D. Mỗi ngày có hàng tỷ thông tin mới được tạo ra trên Internet.

Câu 12. Đâu **không** phải là đặc điểm của thông tin số?

- A. Thông tin số chỉ có thể truy cập ở khoảng cách gần.
- B. Thông tin số có thể được lan truyền tự động do nhiều thiết bị được đồng bộ với nhau.
- C. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và chia sẻ.
- D. Thông tin số có thể truy cập từ xa qua Internet.

Câu 13. Bạn muốn mua một chiếc điện thoại mới. Việc so sánh thông tin về các sản phẩm khác nhau sẽ giúp bạn:

- A. Chọn được chiếc điện thoại phù hợp với nhu cầu và ngân sách của mình.
- B. Chọn được chiếc điện thoại có nhiều tính năng nhất.
- C. Chọn được chiếc điện thoại có giá rẻ nhất.
- D. Chọn được chiếc điện thoại có thương hiệu nổi tiếng.

Câu 14. Một nhóm học sinh đang làm dự án về ô nhiễm môi trường. Việc tìm kiếm thông tin về các nguyên nhân gây ô nhiễm sẽ giúp nhóm:

- A. Hiểu rõ hơn về vấn đề ô nhiễm.
- B. Đề xuất được những giải pháp hiệu quả.
- C. Tìm được nhiều tài liệu tham khảo.
- D. Cả A và B.

Câu 15. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- B. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
- C. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 16. Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?

- A. %.
- B. &.
- C. #.
- D. \$.

Câu 17. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F2.
- B. F4.
- C. F1.
- D. F3.

Câu 18. Địa chỉ tuyệt đối của một ô tính là gì?

- A. Địa chỉ chỉ định đến một ô cụ thể trong bảng tính.
- B. Địa chỉ cố định, không thay đổi khi sao chép công thức.
- C. Địa chỉ luôn kết thúc bằng dấu \$.
- D. Địa chỉ thay đổi theo vị trí của ô khi sao chép công thức.

Câu 19. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.
- B. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.
- C. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- D. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.

Câu 20. Khi sao chép một công thức chứa địa chỉ tương đối, điều gì sẽ xảy ra?

- A. Địa chỉ tương đối sẽ không thay đổi.
- B. Địa chỉ tương đối sẽ thay đổi theo vị trí mới của công thức.
- C. Công thức sẽ bị lỗi.
- D. Không có sự thay đổi nào xảy ra.

B. TỰ LUẬN (5,0 điểm):

Câu 21. (2,0 điểm). Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, em cần lưu ý điều gì để đảm bảo thông tin đó chính xác và đáng tin cậy?

Câu 22. (2,0 điểm). Trong quá trình thực hiện một bài thuyết trình (ví dụ: bài thuyết trình về năng lượng tái tạo, ...), em đã sử dụng những công cụ nào để tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin? Hãy mô tả chi tiết các bước em đã thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ.

Câu 23. (1,0 điểm). Nếu bạn em quay video ghi lại hành vi bạo lực của các bạn trong lớp và đăng lên mạng xã hội, hành động này có vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số hay không? Em sẽ cảnh báo và khuyên gì cho bạn?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024 – 2025 - MÔN: TIN HỌC, LỚP 8

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Chấm theo đáp án chấm của từng câu. Điểm toàn bài là tổng của các điểm thành phần và được làm tròn như sau:

Ví dụ: 5,75 điểm thành 5,8 điểm.

5,25 điểm thành 5,3 điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

A. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi phương án trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đề 1	D	C	C	C	B	D	D	C	B	C	C	A	D	C	B	C	B	A	B	B
Đề 2	A	D	B	B	A	B	C	D	A	C	D	A	A	D	A	D	B	B	A	B

B. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
21 (2,0 điểm)	Một số lưu ý cách xác định thông tin chính xác và đáng tin cậy: + Kiểm tra nguồn thông tin; + Phân biệt ý kiến với sự kiện; + Kiểm tra chứng cứ của kết luận; + Đánh giá tính thời sự của thông tin.	0,5 0,5 0,5 0,5
22 (2,0 điểm)	- Một số công cụ nào để tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin: Google; ChatGPT; Microsoft PowerPoint... - Các bước thực hiện: + Xác định chủ đề + Tìm kiếm thông tin + Đánh giá thông tin + Xử lý thông tin + Tạo bài thuyết trình + Trình bày	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
23 (1,0 điểm)	- Hành động này có vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. - Khuyến bạn không nên quay và đăng video bạo lực đó lên mạng vì vi phạm quyền riêng tư của mỗi con người và vi phạm tiêu chuẩn cộng đồng trên mạng	0,5 0,5

Vinh Quang, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Lãnh đạo nhà trường duyệt


Bùi Thị Nữ Thảo

Tổ chuyên môn duyệt


Vũ Ngọc Thanh Hương

Giáo viên ra đề


Hoàng Đức Nhã

